

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

**BÀI: Tình hình xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường CPTPP  
trong 6 tháng đầu năm 2024**

**THUỘC NHIỆM VỤ**

**“Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai  
hiệp định CPTPP năm 2024”**

**Hà Nội, 2024**

## Tình hình xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024

Mặc dù vẫn phải đối mặt với một số khó khăn như ảnh hưởng của biến động thế giới về chính trị, kinh tế, xã hội; giá cả một số hàng hóa, vật tư đầu ở mức cao; chi phí logistic cao gây áp lực đối với hoạt động sản xuất nhưng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam có xu hướng tăng nhẹ trong nửa đầu năm 2024.

Thống kê từ số liệu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam tháng 6/2024 đạt 840,66 triệu USD, tăng 1,54% so với tháng 5/2024 và tăng 9,43% so với tháng 6/2023. Tổng kim ngạch xuất khẩu ngành hàng 6 tháng đầu năm 2024 đạt 4,41 tỷ USD, tăng 2,31% so với cùng kỳ năm ngoái.

**Bảng 1: Tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang các thị trường thành viên CPTPP tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2024**

	<b>T6/2024 (triệu USD)</b>	<b>So T5/2024 (%)</b>	<b>So T6/2023 (%)</b>	<b>6T/2024 (triệu USD)</b>	<b>So 6T/2023 (%)</b>
<b>Tổng KNXK mặt hàng của VN</b>	840,66	1,54	9,43	4.412,61	2,31
<b>KNXK mặt hàng sang các thị trường CPTPP</b>	204,93	-1,10	-1,25	1.144,44	2,11
<b>Tỷ trọng (%)</b>	24,38			25,94	

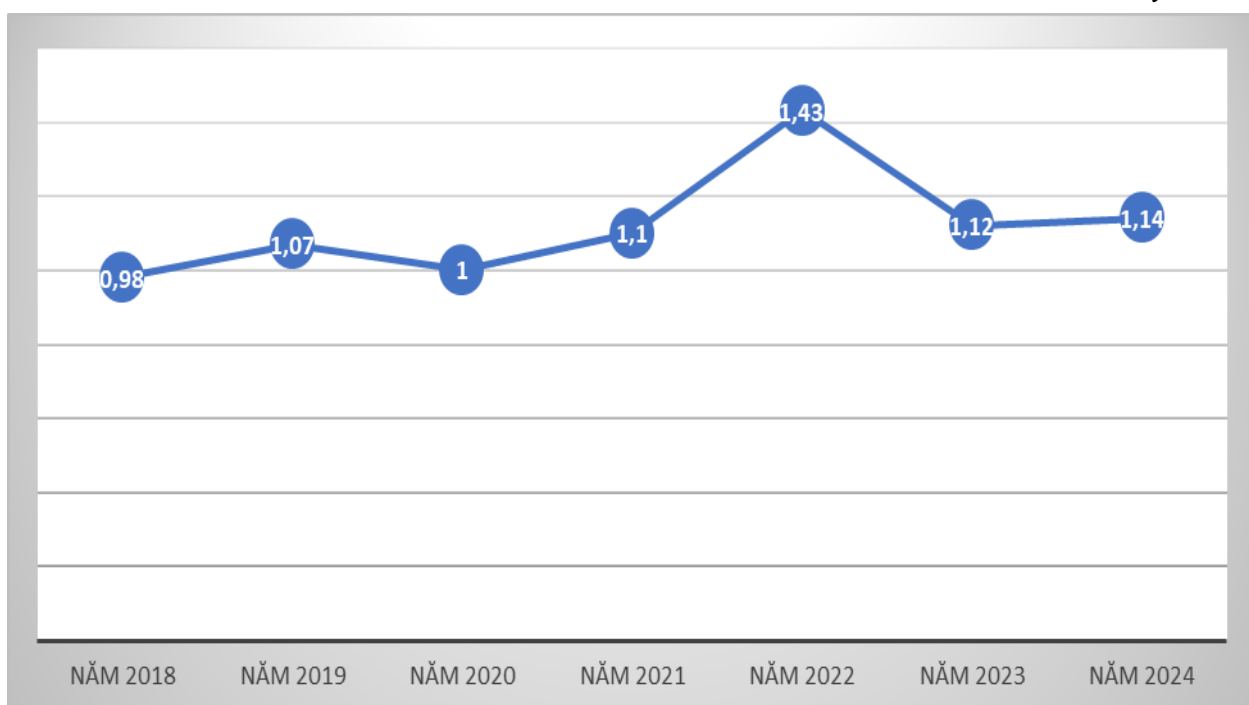
*Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan*

Riêng xuất khẩu thủy sản sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP tháng 6/2024 lại giảm 1,1% so với tháng 5/2024 và giảm 1,25% so với tháng 6/2023, đạt 204,93 triệu USD. Tuy nhiên, tổng kim ngạch xuất khẩu ngành hàng

sang các thị trường này trong 6 tháng đầu năm nay vẫn tăng 2,11% so với cùng kỳ năm trước, đạt 1,14 tỷ USD, chiếm 25,94% tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

**Biểu đồ 1: Xuất khẩu thủy sản sang các nước thành viên CPTPP trong nửa đầu năm giai đoạn 2018 -2024**

*Đơn vị tính: tỷ USD*



*Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan*

### ***Về cơ cấu thị trường xuất khẩu sang khối thị trường CPTPP trong tháng***

Trong cơ cấu các thị trường xuất khẩu thủy sản thuộc khối thành viên hiệp định CPTPP của Việt Nam thì Canada, Úc và Nhật Bản luôn là 3 thị trường lớn nhất. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2024 kim ngạch xuất khẩu sang nhóm 3 thị trường này đã chiếm đến 85,2% tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường CPTPP.

**Bảng 2: Xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam sang các nước thành viên  
CPTPP tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2024**

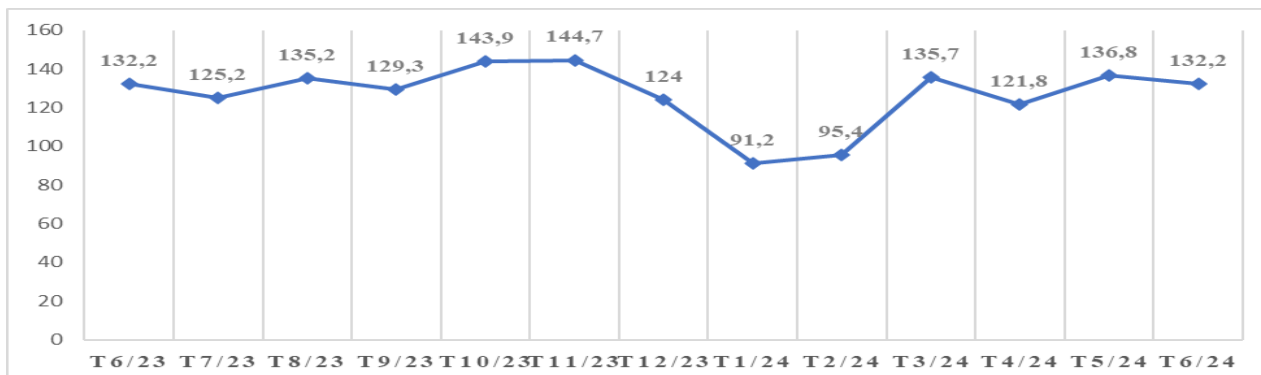
<b>Thị trường</b>	<b>T6/2024 (triệu USD)</b>	<b>So T5/2024 (%)</b>	<b>So T6/2023 (%)</b>	<b>6T/2024 (triệu USD)</b>	<b>So 6T/2023 (%)</b>	<b>Tỷ trọng trong 6T/2024 (%)</b>
Úc	27,16	4,12	-1,14	153,33	6,34	13,40
Brunây	0,17	-2,22	-6,44	0,87	-5,16	0,08
Canada	21,26	-4,5	17,66	117,60	37,59	10,28
Chile	1,69	-4,87	2,17	11,21	-5,46	0,98
Malaysia	8,88	-0,68	1,98	51,26	-14,93	4,48
Mexico	10,89	34,36	30,63	49,25	8,33	4,30
New Zealand	2,41	26,49	59,15	10,48	27,14	0,92
Nhật Bản	124,25	-3,85	-6,04	704,16	-1,17	61,53
Pê Ru	0,76	15,66	52,14	3,47	-38,41	0,30
Singapore	7,47	-7,59	-15,8	42,81	-7,39	3,74
<b>Tổng</b>	<b>204,93</b>	<b>-1,1</b>	<b>-1,25</b>	<b>1.144,44</b>	<b>2,11</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan*

Trong tháng 6/2024, kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản đạt 124,25 triệu USD, giảm 3,85% so với tháng 5/2024 và giảm 6,04% so với tháng 6/2023. Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Nhật Bản đạt 704,16 triệu USD, giảm 1,17% so với cùng kỳ nửa đầu năm 2023, chiếm 61,53% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam sang thị trường CPTPP. Sự suy yếu đáng kể của đồng yên Nhật so với đồng đô la Mỹ là một trong những yếu tố khiến trị giá nhập khẩu của nước này giảm.

## Biểu đồ 2: Kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Nhật Bản từ tháng 6/2023 đến tháng 6/2024

Đơn vị tính: triệu USD



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan

Ngược lại, xuất khẩu thủy sản sang hai thị trường lớn thứ hai và thứ ba trong khối các quốc gia thành viên CPTPP là Úc và Canada có mức tăng trưởng khá. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Úc trong tháng 6/2024 đạt 27,16 triệu USD, tăng 4,12% so với tháng 5/2024; sang Canada đạt 21,26 triệu USD, tăng 17,66% so với tháng 6/2023. Tổng kim ngạch xuất khẩu ngành hàng trong 6 tháng đầu năm 2024 sang Úc tăng 6,34% so với cùng kỳ năm trước, đạt 153,33 triệu USD; và sang Canada tăng 37,59%, đạt 117,6 triệu USD.

## Biểu đồ 3: Kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Úc và Canada từ T6/2023 - T6/2024

Đơn vị tính: triệu USD



Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan

Ngoài ra, hai thị trường khác là Mexico và New Zealand tuy đạt trị giá xuất khẩu thấp hơn ba thị trường trên nhưng có tăng trưởng xuất khẩu cao. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu thủy sản tháng 6/2024 sang Mexico đạt 10,89 triệu USD, tăng 34,36% so với tháng 5/2024 và tăng 30,63% so với tháng 6/2023; sang New Zealand đạt 2,41 triệu USD, tăng 26,49% so với tháng 5/2024 và tăng 59,15% so với tháng 6/2023. Tính chung tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản nửa đầu năm nay sang Mexico tăng 8,33% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 49,25 triệu USD; sang New Zealand tăng 27,14%, đạt 10,48 triệu USD.

Cùng với Nhật Bản, xuất khẩu thủy sản sang Malaysia, Singapore, Chile, Peru và Brunây cũng ghi nhận xu hướng giảm.

### ***Về cơ cấu chủng loại nhóm hàng xuất khẩu sang thị trường CPTPP***

Trong số các nhóm hàng thủy sản xuất khẩu sang thị trường CPTPP, các loại tôm, sản phẩm đông lạnh, cá hồi, cá tra và basa chiếm tỷ trọng cao nhất.

**Bảng 3: Xuất khẩu các nhóm hàng thủy sản của Việt Nam sang các nước thành viên CPTPP tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2024**

<b>Nhóm hàng</b>	<b>T6/2024 (triệu USD)</b>	<b>So T5/2024 (%)</b>	<b>So T6/2023 (%)</b>	<b>6T/2024 (triệu USD)</b>	<b>So 6T/2023 (%)</b>
<b><i>Tổng</i></b>	<b><i>204,93</i></b>	<b><i>-1,10</i></b>	<b><i>-1,25</i></b>	<b><i>1.144,44</i></b>	<b><i>2,11</i></b>
Cá hồi	20,60	-13,05	-12,91	126,23	0,48
Cá ngừ	8,64	-0,80	-11,72	54,99	-1,91
Cá Saba & sp từ cá saba	4,71	693,17	17,10	7,02	-70,79
Cá thu & sp từ cá thu	2,12	-31,20	-15,81	13,33	-5,25
Cá tra, basa	23,76	8,71	14,91	121,76	10,80
Cá tuyết	0,63	-61,60	-64,31	6,90	-14,97
Cua	6,24	-33,91	-18,25	38,51	11,16

Nhóm hàng	T6/2024 (triệu USD)	So T5/2024 (%)	So T6/2023 (%)	6T/2024 (triệu USD)	So 6T/2023 (%)
Mắm ruốc	0,13	2.248,00	4.938,50	0,42	94,74
Mực & sp từ mực	7,08	-14,81	-20,67	43,46	158,19
Nước mắm	0,69	9,69	-13,08	3,43	42,59
Sản phẩm đông lạnh khác	37,83	-19,76	7,27	237,77	-57,57
Thanh cua	0,05	-77,32	-29,19	0,82	-2,64
Tôm & sp từ tôm	80,43	1,50	3,46	419,52	331,74
Khác	12,01	356,56	-18,18	70,28	-7,34

*Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan*

Tôm (gồm tôm tươi và các sản phẩm chế biến từ tôm) vẫn là nhóm hàng có trị giá xuất khẩu cao nhất. Tháng 6/2024, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này sang các thị trường đối tác trong hiệp định CPTPP đạt 80,43 triệu USD, tăng 1,5% so với tháng 5/2024 và tăng 3,46% so với tháng 6/2023. Tính trong 6 tháng đầu năm 2024, trị giá xuất khẩu nhóm hàng này đạt đến 419,52 triệu USD, chiếm 33,66% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang các thị trường thành viên CPTPP.

Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu nhóm hàng này đang gặp nhiều khó khăn. Dịch bệnh mờ đục trắng gan TPD trên tôm nuôi diễn biến phức tạp, chưa được khắc phục, có khả năng gây thiếu nguyên liệu tôm trong nửa cuối năm 2024. Không những thế, giá xuất khẩu tôm sang các thị trường đang ở mức thấp do phải cạnh tranh với tôm của Ecuador, Ấn Độ. Hiện, Ecuador đang tăng mạnh xuất khẩu vào các thị trường Úc và Nhật Bản.

**Bảng 4: Nhập khẩu chủng hàng tôm mã HS 030617 của các nước thành viên CPTPP trong 5 tháng đầu năm 2024**

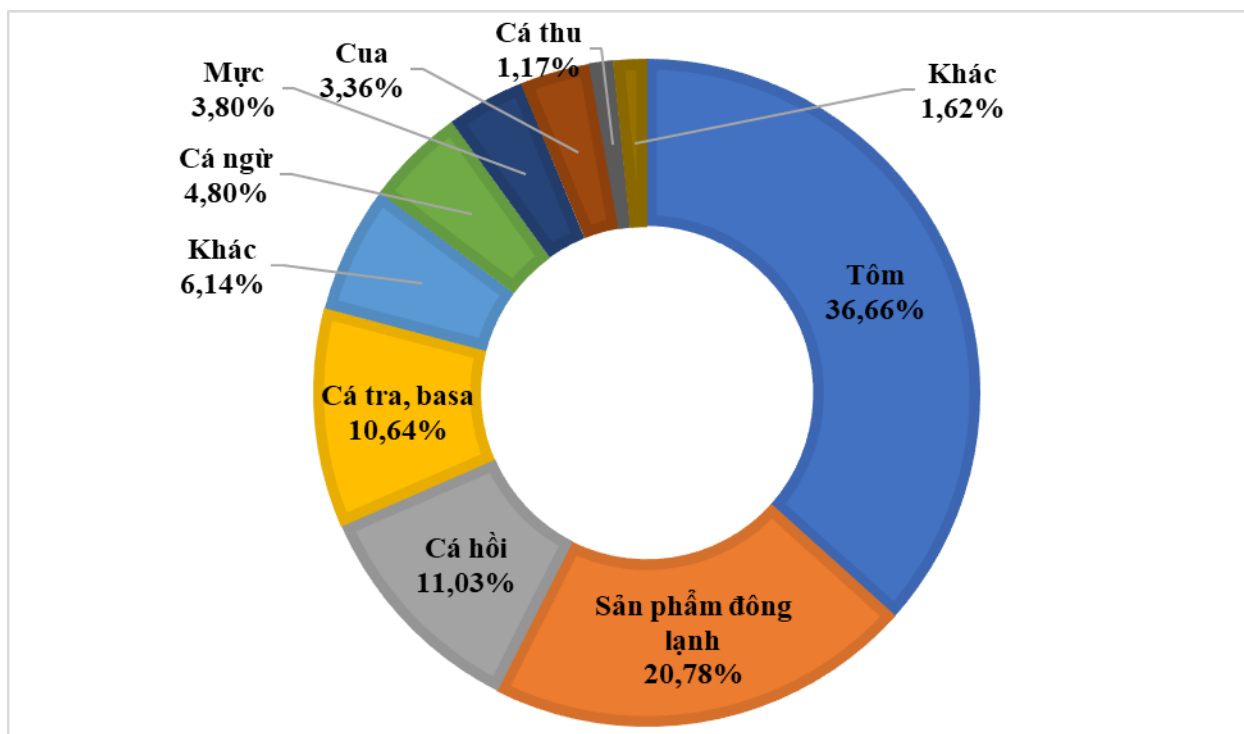
<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>5T/2024 (nghìn USD)</b>	<b>Số 5T/2023 (%)</b>	<b>Tỷ trọng của Việt Nam trong 5T/2024 (%)</b>
Nhật Bản	435.002	-2,59	20,04
Canada	144.174	12,63	17,85
Úc	78.303	-6,90	78,50
Malaysia	39.219	-20,89	5,03
Singapore	31.656	-10,32	12,86
Chilê	17.337	-2,15	
New Zealand	15.075	12,27	18,51

*Nguồn: Trademap*

Thống kê số liệu từ Trademap, tại thị trường CPTPP, xuất khẩu mã HS 030617 (tôm và tép đông lạnh, thậm chí hun khói, có vỏ hoặc không, bao gồm tôm và tép còn vỏ, hấp hoặc luộc trong nước) của Việt Nam đang phải cạnh tranh mạnh với chủ yếu hai đối thủ là Ấn Độ và Ecuador. Ngoại trừ Úc là thị trường mà chủng hàng mã HS 030617 của Việt Nam chiếm tỷ trọng về trị giá cao nhất trong cơ cấu các nguồn cung của Úc (78,50%), thị phần của Việt Nam ở hầu hết các thị trường khác đều thấp. Riêng với mã hàng này, các doanh nghiệp nên cố gắng duy trì đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường tiềm năng là Singapore vì mặc dù trị giá xuất khẩu mã hàng sang thị trường này chưa cao như đối với thị trường Nhật Bản, Úc hay Canada nhưng thị phần mã hàng HS 030617 của Việt Nam tại Singapore đang tăng rõ rệt, từ 9% trong tháng 1/2024 lên 18% trong tháng 4/2024.



**Biểu đồ 4: Cơ cấu các nhóm hàng thủy sản xuất khẩu sang các đối tác thành viên CPTPP 6 tháng đầu năm 2024**



*Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu hải quan*

Ngoài ra, cá hồi các loại (gồm cá nguyên con, cắt khúc, phi lê cá đông lạnh) cũng là một trong những nhóm hàng được xuất khẩu mạnh sang khối thị trường CPTPP. Trong 6 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này sang thị trường CPTPP đạt 126,23 triệu USD, chiếm 11,03% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường CPTPP và tăng nhẹ 0,48% so với cùng kỳ năm ngoái.

Xuất khẩu cá tra và basa cũng có tín hiệu phục hồi trở lại khi kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này sang các quốc gia thành viên CPTPP tháng 6/2024 tăng 8,71% so với tháng 5/2024 và tăng 14,91% so với tháng 6/2023, đạt 23,76 triệu USD, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu cá tra và basa trong 6 tháng đầu năm 2024 lên 121,76 triệu USD, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm trước.

Cá ngừ và các sản phẩm từ cá ngừ là nhóm hàng có trị giá xuất khẩu cao thứ năm trong các nhóm hàng thủy sản Việt Nam xuất khẩu sang các thị trường thành

viên CPTPP. Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này đạt 54,99 triệu USD trong 6 tháng đầu năm nay, giảm 1,91% so với 6 tháng đầu năm ngoái. Tuy nhiên, riêng nhóm cá ngừ đóng hộp lại có xu hướng tăng qua từng tháng, chủ yếu do người tiêu dùng nhiều nơi có xu hướng thắt chặt chi tiêu hơn sau khi phải đối mặt với lạm phát và lãi suất cao kỷ lục. Theo đó, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm giá rẻ hơn như cá ngừ đóng hộp tăng lên.

### ***Thông tin chính sách và các rào cản thuế quan liên quan đến các thị trường thành viên CPTPP:***

Chính phủ Canada đã chấm dứt lệnh tạm dừng đánh bắt cá tuyết phương Bắc ngoài khơi bờ biển phía bắc và phía đông của Newfoundland và Labrador vào tháng 6/2024 vừa qua. Cá tuyết phương Bắc là biểu tượng và nghề đánh bắt cá tuyết là một trong những ngành công nghiệp quan trọng nhất của tỉnh này. Canada đã ban hành lệnh tạm dừng đánh bắt cá tuyết từ năm 1992 do số lượng các đàn cá tuyết ngoài khơi bờ biển phía bắc và phía đông của tỉnh suy giảm mạnh.

Theo lệnh chấm dứt việc tạm dừng đánh bắt cá tuyết phương Bắc, chính phủ Canada công bố tổng sản lượng đánh bắt được phép sẽ là 18.000 tấn đối với ngư dân Canada và thêm 5% cho các bên ký kết của Tổ chức Thủy sản Tây Bắc Đại Tây Dương, đồng thời gia hạn sản lượng hạn ngạch cá trích cho mùa đánh bắt năm 2024 vì cá trích là loài mồi chính của cá tuyết.

Bộ Thủy sản và Đại dương Canada vẫn cam kết thực hiện các biện pháp quản lý bền vững, cân bằng giữa bảo tồn và các cân nhắc về kinh tế trong ngành thủy sản ở Newfoundland và Labrador. Nhưng nhập khẩu cá tuyết của Canada nhiều khả năng sẽ giảm khá từ năm nay, giảm lượng nhập khẩu ở các nguồn cung, trong đó có Việt Nam.

### ***Triển vọng và dự báo***

Cá và hải sản là những thực phẩm chính trong chế độ ăn uống của nhiều nền văn hóa trên toàn thế giới, được tôn sùng không chỉ vì hương vị hấp dẫn mà còn vì

giá trị dinh dưỡng dồi dào. Giàu axit béo thiết yếu, protein và nhiều loại vitamin và khoáng chất, chúng đóng vai trò quan trọng đối với sức khỏe tim mạch, chức năng não và sức khỏe thể chất nói chung. Nguồn tài nguyên không lồ của đại dương bao gồm các loại thực phẩm chính như cá hồi, cá ngừ, tôm, cua và trai, mỗi loại đều có hương vị và lợi ích sức khỏe độc đáo.

Một trong những động lực chính thúc đẩy sự tăng trưởng của thị trường cá và hải sản toàn cầu là xu hướng ngày càng tăng của người tiêu dùng đối với chế độ ăn giàu protein. Trong bối cảnh nhận thức ngày càng tăng về các mối nguy hại tiềm ẩn đối với sức khỏe của thịt đỏ, nhiều người đang chuyển sang cá và hải sản như một lựa chọn thay thế protein lành mạnh và ít béo hơn, đặc biệt là cá béo giàu axit béo omega-3.

Theo số liệu từ [researchandmarkets.com](https://www.researchandmarkets.com), thị trường cá và hải sản toàn cầu dự kiến sẽ tăng trưởng ở tốc độ CAGR là 7,4% trong giai đoạn 2024-2032, đạt giá trị khoảng 1149,19 tỷ USD vào năm 2032.

- Cá vây: thị trường cá vây toàn cầu phân theo nhóm cá (cá rô, cá da trơn, cá tuyết, cá hồi) loại (tươi, đóng gói) năm 2023 đạt 21 tỷ USD, dự báo sẽ tăng lên 21,94 tỷ USD trong năm 2024 và đạt 28,96 tỷ USD vào năm 2030 với tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm (CAGR) là 4,70% trong giai đoạn 2024-2030. Sự tăng trưởng của thị trường cá vây được sẽ thúc đẩy bởi dân số toàn cầu ngày càng tăng, nhu cầu protein tăng.

Tại châu Mỹ, thị trường cá vây tiếp tục tăng trưởng ở mức vừa phải, nhưng đóng góp đáng kể vào tăng trưởng về nhu cầu là Canada. Ở Châu Á - Thái Bình Dương, thị trường cá vây đang chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ, do dân số tăng cao, thu nhập khả dụng tăng và ý nghĩa văn hóa của cá trong chế độ ăn uống của người dân địa phương, đặc biệt là ở các quốc gia như Nhật Bản và Úc.

+ Cá ngừ: Tính riêng doanh thu cá ngừ toàn cầu năm 2023 đạt 40,93 tỷ USD. Dự báo thị trường cá ngừ sẽ đạt 53,73 tỷ USD vào năm 2032 với CAGR là

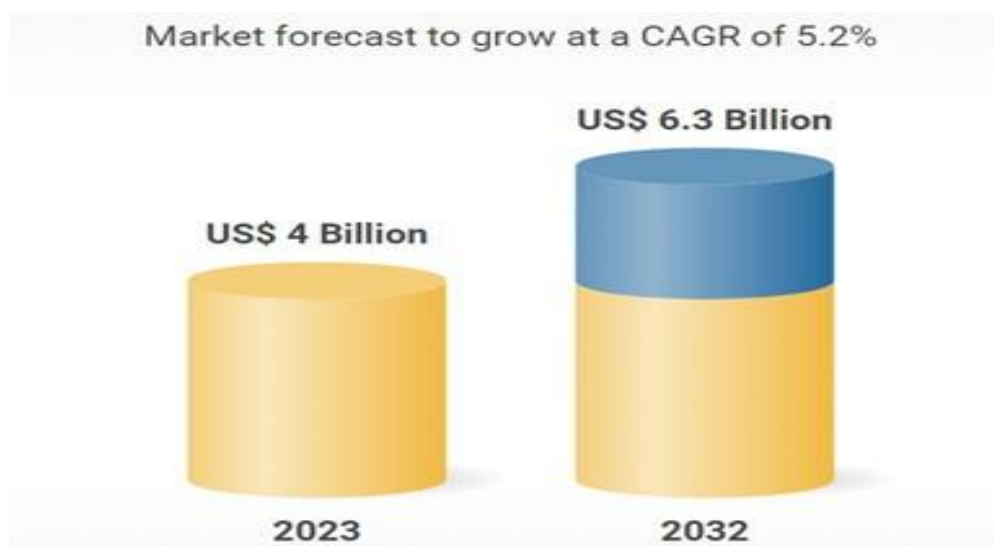
3,07%/năm trong giai đoạn năm 2024 – 2032. Cá ngừ nổi tiếng với công dụng ẩm thực và lợi ích về chế độ ăn uống, và nhiều loài cá ngừ được tìm thấy ở các vùng biển ôn đới và nhiệt đới. Phân khúc cá đóng hộp sẽ được tiêu thụ nhiều nhất vì đây là nguồn cung cấp protein dễ bảo quản và không cần cấp đông.

Châu Á - Thái Bình Dương được dự đoán sẽ chiếm tỷ lệ lớn thứ hai trong các châu lục trên thế giới về tiêu thụ cá ngừ (sau châu Âu). Điều này sẽ thúc đẩy nuôi trồng thủy hải sản ở châu Á. Trong khối thị trường thành viên CPTPP, Nhật Bản là quốc gia được dự báo có khối lượng tiêu thụ lớn nhất.

+ Cá hồi đóng hộp: Doanh thu cá hồi đóng hộp toàn cầu đạt 4,0 tỷ USD trong năm 2023, và dự kiến sẽ đạt 6,3 tỷ đô la Mỹ vào năm 2032 với tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm (CAGR) là 5,2%/năm trong giai đoạn 2023-2032. Cá hồi đóng hộp là cá hồi đã được nấu chín, chế biến và bảo quản trong hộp. Đây là cách tiện lợi và phổ biến để đóng gói và bảo quản cá hồi trong thời gian dài mà không cần làm lạnh. Trong phương pháp này, cá hồi thu hoạch được làm sạch, moi ruột, chế biến và làm chín, thường thông qua các phương pháp như luộc, hấp hoặc nướng. Sau đó được cho vào hộp hoặc thùng chứa, cùng với nước muối hoặc dầu, để giữ nguyên hương vị và kết cấu của cá, được khử trùng bằng nhiệt, giúp loại bỏ mọi vi khuẩn, enzyme hoặc mầm bệnh còn sót lại và đảm bảo thời hạn sử dụng lâu dài của cá hồi đóng hộp. Cá hồi đóng hộp có nhiều dạng khác nhau, bao gồm không xương và không da, có xương hoặc còn nguyên da, và cũng có thể bao gồm các thành phần hoặc gia vị bổ sung để tăng hương vị.

Thị trường chủ yếu được thúc đẩy bởi nhận thức ngày càng tăng của mọi người về lợi ích dinh dưỡng của cá hồi. Cá hồi được đánh giá cao về giá trị dinh dưỡng, giàu axit béo omega-3, protein chất lượng cao, vitamin và khoáng chất. Cá hồi đóng hộp vẫn giữ được nhiều lợi ích dinh dưỡng này, khiến nó trở thành lựa chọn hấp dẫn cho người tiêu dùng quan tâm đến sức khỏe. Theo Researchandmarkets, Bắc Mỹ là thị trường lớn nhất đối với cá hồi đóng hộp, trong đó có Canada.

## Biểu đồ 5: Dự báo doanh thu của cá hồi đóng hộp toàn cầu giai đoạn 2023 – 2032



Nguồn: *researchandmarkets.com*

- Tôm: Nhu cầu ngày càng tăng đối với hải sản, những tiến bộ công nghệ trong nuôi trồng và việc thiết lập các hiệp định thương mại quốc tế có lợi là một số yếu tố chính thúc đẩy thị trường tôm toàn cầu.

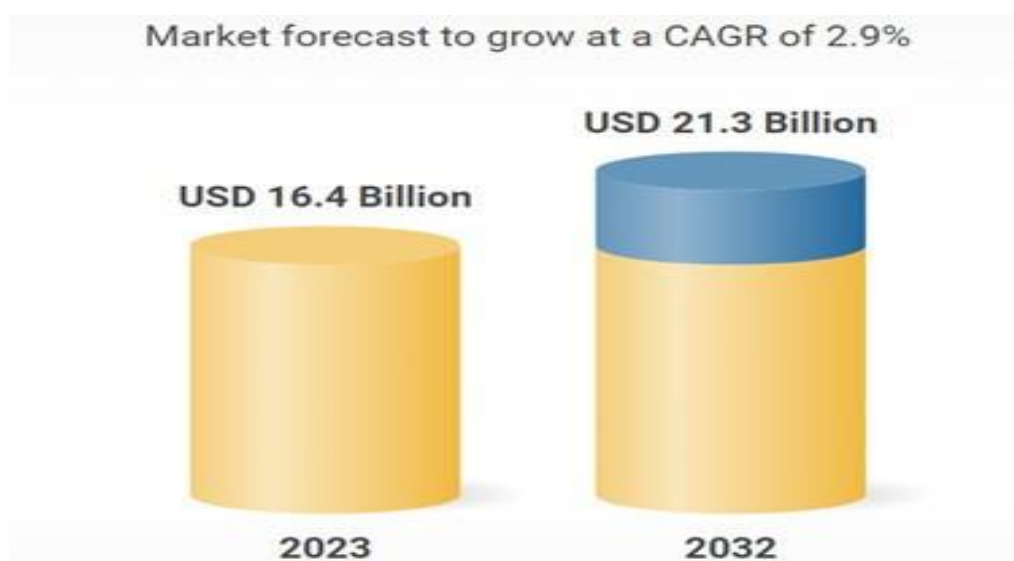
Tôm là nguồn cung cấp vitamin, axit béo omega-3, protein và khoáng chất dồi dào, chẳng hạn như selen và kẽm, được sử dụng rộng rãi trong các món ăn (chẳng hạn như súp, salad, mì ống và các món chính) vì công dụng hỗ trợ điều chỉnh cholesterol, tăng cường sức mạnh của xương, tăng cường hệ thống miễn dịch, kiểm soát cân nặng ... Lĩnh vực nuôi trồng tôm đã có những tiến bộ đáng kể về công nghệ, đổi mới gần đây như nuôi trồng thủy sản đa dinh dưỡng tích hợp (IMTA) và hệ thống nuôi trồng thủy sản tuần hoàn (RAS), giúp tối ưu hóa điều kiện tăng trưởng, giảm nguy cơ mắc bệnh và cải thiện năng suất, cũng là yếu tố thúc đẩy sự tăng trưởng của mặt hàng tôm. Những tiến bộ công nghệ này không chỉ làm tăng hiệu quả sản xuất mà còn phù hợp với sở thích của người tiêu dùng đối với thực phẩm bền vững với môi trường và được sản xuất có trách nhiệm.

Theo đó, tôm là nhóm hàng có khả năng tăng trưởng mạnh. Researchandmarkets thống kê tiêu thụ tôm thế giới đạt 8,4 triệu tấn trong năm

2023, dự báo sẽ đạt 10,9 triệu tấn vào năm 2032 với tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm (CAGR) là 2,9%/năm trong giai đoạn 2023-2032.

- Nước mắt: Nhu cầu ngày càng tăng đối với các loại nước mắt cao cấp và thủ công, tập trung vào các lựa chọn về sức khỏe và nhãn sạch, cùng với sự mở rộng ảnh hưởng của ẩm thực toàn cầu là những xu hướng chính thúc đẩy sự tăng trưởng của thị trường nước mắt.

**Biểu đồ 6: Dự báo doanh thu của mặt hàng nước mắt toàn cầu  
giai đoạn 2023 – 2032**



*Nguồn: researchandmarkets.com*

Sự ra đời của nước mắt với nhiều hương vị khác nhau, cùng với sự gia tăng trên các kênh bán lẻ trực tuyến đang dần thành xu hướng ẩm thực ở nhiều quốc gia trên thế giới. Cùng đó, các nhà sản xuất đang đưa ra các định dạng bao bì tiện lợi như chai có thể bóp, gói dùng một lần và túi có thể đóng lại, tăng sự tiện lợi và khả năng sử dụng cho người tiêu dùng, tác động tích cực đến sự tăng trưởng của mặt hàng này.

Researchandmarkets ước tính doanh thu nước mắt toàn cầu sẽ đạt 21,3 tỷ USD trong năm 2032 với tốc độ tăng trưởng (CAGR) là 2,9%/năm trong giai đoạn 2023-2032. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương đang và được dự báo tiếp tục sẽ là thị trường tiêu thụ nước mắt lớn nhất.